

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 30 - 6 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Bà Phan Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Hèn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H, sinh ngày 16/9/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá B1, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1962, có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 02/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án số 70/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị truy nã theo Quyết định truy nã số 05/QĐTN-CSHS ngày 27/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K. Ngày 31/3/2023, H đến Công an huyện K đầu thú; bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam.

- *Bị hại:* Anh Đào Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, Huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Bá B1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-103.37 đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn 5, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng thì phát hiện có 01 xưởng sản xuất chấu cây cảnh của anh Đào Văn L ở gần nghĩa trang, không có người trông coi, H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H quan sát trong xưởng có 01 kho chứa đồ, cửa kho khóa, H nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 30cm ở gần cửa cây phá khóa cửa rồi vào trong lấy 01 máy hàn nhãn hiệu LG welder MMA210; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Dong Cheng; 01 máy mài thẳng nhãn hiệu ES-G160; 01 máy bắn vít nhãn hiệu Makita; 02 cuộn dây điện có lắp ổ cắm và giắc cắm điện (01 cuộn dây điện có vỏ bọc nhựa màu đen dài 7m; 01 cuộn dây điện có vỏ bọc nhựa màu vàng dài 10m). Sau khi lấy được tài sản, H vứt ổ khóa cửa và thanh sắt phá khóa xuống ruộng nước gần đó rồi mang toàn bộ tài sản trộm cắp đến nghĩa trang thôn X, xã T, huyện K cất giấu. Trên đường mang tài sản đi cất giấu, H làm rơi mất 01 máy bắn vít nhãn hiệu Makita. Sáng ngày 22/02/2023 H đến nghĩa trang lấy 02 cuộn dây điện ra khu vực góc đê xã K1 đốt vỏ để lấy lõi dây đồng bán cho người mua phế liệu không quen biết được 120.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, H mang 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài thẳng, bán cho anh Đỗ Văn T ở thôn C, xã T, huyện K được 650.000 đồng.

Ngày 22/02/2023, anh Đào Văn L gửi đơn trình báo sự việc đến Công an xã K1, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản Huyện K kết luận: 01 máy khoan bê tông màu xanh đen, nhãn hiệu Dong Cheng, đã qua sử dụng, giá trị 959.000 đồng; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu LG, đã qua sử dụng, giá trị 1.750.000 đồng; 01 máy mài thẳng, nhãn hiệu ES-G160, đã qua sử dụng, giá trị 430.000 đồng; 01 máy bắn vít, nhãn hiệu Makita, đã qua sử dụng, giá trị 424.000 đồng; 01 cuộn dây điện có vỏ bọc nhựa màu đen dài 7m, loại 2 lõi, đường kính dây là 1cm, có 01 ổ cắm điện màu đỏ, đen; 01 giắc cắm điện màu đen, giá trị 48.000 đồng; 01 cuộn dây điện có vỏ bọc nhựa màu vàng dài 10m, loại 02

lỗi, đường kính dây là 0,75cm, có 01 ổ cắm điện, 01 giắc cắm điện màu trắng, giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.661.000 đồng.

Ngày 31/3/2023, Nguyễn Bá H đến Công an Huyện K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai tổng số tiền bán tài sản trộm cắp được là 770.000 đồng, H đã ăn tiêu hết 730.000 đồng, còn 40.000 đồng H giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K. Quá trình điều tra, Nguyễn Bá H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại Đào Văn L khai: Anh có xưởng sản xuất chậu cây cảnh có khuôn viên rộng, không có cửa ra vào, trong khuôn viên xưởng có 01 nhà kho chứa đồ, xưởng ở gần nghĩa trang thuộc thôn 5, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, anh đóng cửa kho về nhà đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 22/02/2023 ra làm việc thì thấy khóa cửa kho bị phá hỏng, anh vào trong phát hiện bị mất những tài sản như nội dung nêu trên nên anh làm đơn trình báo công an xã K1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Sự việc được làm rõ, xác định Nguyễn Bá H là người đã trộm cắp tài sản của anh. Nay anh đã nhận lại 01 máy khoan bê tông; 01 máy hàn điện tử; 01 máy mài thẳng. Còn lại 02 cuộn dây điện, H đã bán; 01 máy bắn vít H đã làm mất không thu hồi được, ngoài ra còn 01 thanh sắt, 01 ổ khóa mà H làm hỏng, không thu hồi được, anh đều không yêu cầu H bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Văn T khai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/02/2023 anh đang ở quán, có một thanh niên (sau này anh biết đó là Nguyễn Bá H) đến gạ bán cho anh 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài thẳng với giá 650.000 đồng. Khi bán cho anh; H không nói cho anh biết đó là tài sản trộm cắp mà có, sau khi sự việc bị phát hiện, anh mới biết đó là tài sản do H trộm cắp, anh mang toàn bộ tài sản này giao nộp cho Công an xã K1 để giải quyết sự việc theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 650.000 đồng, anh mua tài sản của H, anh không yêu cầu H trả lại. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Đối với 01 máy khoan bê tông màu xanh đen, nhãn hiệu Dong Cheng; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu LG welder MMA210; 01 máy mài thẳng, nhãn hiệu ES-G160, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Văn L là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-103.37, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Bá Bộ là chủ sở hữu hợp pháp. Số tiền 40.000 đồng H đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu, đề nghị Nguyễn Bá H bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra bị cáo khai: Trước khi thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản, bị cáo không bàn bạc với ai. Bị cáo điều khiển xe mô tô của bố bị cáo đi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không nói cho bố bị cáo biết. Số tiền 770.000 đồng do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo chi tiêu cá nhân hết, còn lại 40.000 đồng, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, gia đình bị cáo không ai chi tiêu số tiền này. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thất thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng Nguyễn Bá B khai: Ông là bố đẻ bị cáo, chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-103.37 thuộc quyền sở hữu của ông nhưng các thành viên trong gia đình đều sử dụng. Ngày 21/02/2023 bị cáo điều khiển xe đi đâu, ông không biết. Sau khi sự việc bị phát hiện ông mới biết bị cáo đã sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Trước khi trộm cắp tài sản, bị cáo không bàn bạc với ai. Số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp là do một mình bị cáo chi tiêu, gia đình không ai biết. Trước kia, bị cáo đã từng sử dụng ma túy, nay không xác định được chính xác. Đối với chiếc xe mô tô của ông, quá trình giải quyết vụ án, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại nguyên vẹn, ông không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSKT, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện K truy tố Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một số tài sản, còn một số tài sản khác không thu hồi được, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền bị cáo đã bán tài sản nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 40.000 đồng, bị cáo đã nộp lại đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý là do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 tại thôn 5, xã K1, Huyện K; Nguyễn Bá H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài thẳng, 01 máy bắn vít, 02 cuộn dây điện có lắp ổ cắm và giắc cắm điện của anh Đào Văn L, tổng trị giá 3.661.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã từng có 03 tiền án: Bản án số 08/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 02/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 70/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của các bản án, sau cùng là ngày 17/8/2020 và chấp hành xong các quyết định khác của các bản án, sau cùng là ngày 22/10/2019; căn cứ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích đối với cả 03 bản án trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đến Công an Huyện K đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có bố để được tặng thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, gồm 01 máy khoan bê tông màu xanh đen, nhãn hiệu Dong Cheng; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu LG welder MMA210; 01 máy mài thẳng, nhãn hiệu ES-G160. Đối với 02 cuộn dây điện, bị cáo đã bán, 01 máy bắn vít bị cáo đã làm mất không thu hồi được, ngoài ra còn thiệt hại 01 thanh sắt và 01 ổ khóa không thu hồi được nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại 650.000 đồng do mua tài sản của bị cáo đã bị thu hồi nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền 40.000 đồng còn lại do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã nộp lại tại Cơ quan điều tra đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[11] Trong vụ án này, anh Đỗ Văn T có hành vi mua 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mài thẳng của bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Ông Nguyễn Bá Bộ cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) (theo biên lai thu tiền số 0001486 ngày 31/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện K) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND Huyện K;
- Công an Huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

